

Bản án số: 159/2022/HS-ST

Ngày: 23-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Tuyết Mai

2. Bà Mai Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh N, sinh năm 2002 tại B; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện N, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh N và bà Lê Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 27/3/2022 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 2000, tại A; nơi cư trú: khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh D; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn U, không biết tên mẹ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ chuyển sang tạm giam từ ngày 27/3/2022 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh N và bị cáo Nguyễn Văn H là đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 20 giờ ngày 27/3/2022, bị cáo N đến phòng trọ số 1 tại địa chỉ khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương của T (chưa rõ lai lịch) để chơi và gặp Lê Thành L đang ở đây. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày T chở bị cáo H đến phòng. Tại đây, T đưa cho bị cáo H 500.000 đồng và 02 điện thoại di động (hiệu Sam Sung và hiệu OPPO của T) rồi bảo bị cáo H đi cầm lấy số tiền 1.500.000 đồng đến khu vực Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi mua 2.000.000 đồng ma túy về sử dụng thì bị cáo H và bị cáo N đồng ý. Bị cáo N điều khiển xe gắn máy biển số 61K1-067.83 của Long chở bị cáo H đến tiệm cầm đồ Đại Tín của anh Bùi Trần Nhật T tại số 55 đường D10, khu công nghiệp P, thị xã C, tỉnh D để cầm cố nhưng do điện thoại OPPO của T giá trị không cao, nên bị cáo H lấy điện thoại hiệu OPPO của bị cáo H ra cầm được số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó bị cáo H đưa cho bị cáo N giữ số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo N điều khiển xe gắn máy biển số 61K1-067.83 chở bị cáo H đến khu vực đường giao thông nông thôn thuộc xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi để mua ma túy. Đến nơi, bị cáo H điện thoại cho T thì T bảo chờ khoảng 05 phút. Khoảng 05 phút sau có một thanh niên (chưa rõ lai lịch) chạy xe gắn máy (không rõ biển số) đến. Lúc này, bị cáo N đưa cho người thanh niên 2.000.000 đồng, người thanh niên đưa cho bị cáo H gói nylon chứa ma túy. Bị cáo H cất giấu gói ma túy dưới lòng bàn chân phải và dép bị cáo H đang đi. Sau đó bị cáo N điều khiển xe gắn máy nêu trên chở bị cáo H về khi đến địa phận thuộc ấp 1, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi bị Công an xã Hòa Phú, huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật vào lúc 22 giờ 10 phút cùng ngày.

Theo kết luận giám định số 1899/KLGĐ-H ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: (BL 94).

Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9793g, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 29/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh N và Nguyễn Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc giống như bản cáo trạng nêu.

Trong phần luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tiếp tục khẳng định hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Minh N và Nguyễn Văn H, tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố thể hiện

trong cáo trạng.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 1899/22 có chữ ký niêm phong của giám định viên và điều tra viên; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 869347030168491, số Imei 2: 869347030168483. Đối với chiếc xe máy biển số 61K1-067.83 đã trả cho chủ sở hữu nên không đề nghị.

Tại phiên tòa trong lời nói sau cùng các bị cáo đã thấy được hành vi của mình là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 27/3/2022 tại đường tỉnh lộ 8 thuộc ấp 1, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, các bị cáo Nguyễn Minh N và Nguyễn Văn H bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,9793 gam loại Methamphetamine (theo kết luận giám định số 1899/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức rõ chất ma túy là chất gây nguy hại cho xã hội, Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái với quy định của pháp luật, việc các bị cáo mua trái phép chất ma

túy là tiếp tay cho những phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện chỉ vì do cần chất ma túy để sử dụng trái phép nhằm thỏa mãn động cơ cá nhân của các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết có như thế mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, các bị cáo tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng phạt tiền theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo ngang nhau nên Hội đồng xét xử xét hình phạt của hai bị cáo ngang nhau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo và đối tượng tên T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thanh L qua xác minh hiện không có ở địa phương, đi đâu không rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, các bị cáo đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án; cũng như tại phiên tòa và trong lời nói sau cùng thể hiện các bị cáo đã có sự ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên tòa về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và luật sư. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 1899/22 có chữ ký niêm phong của giám định viên và Cán bộ điều tra Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 869347030168491, số Imei 2: 869347030168483 các bị cáo khai là của đối tượng tên T (không rõ lai lịch) và các bị cáo có dùng liên hệ với T để T liên hệ với người bán chất ma túy mang ma túy lại bán cho các bị cáo dùng như vậy điện thoại dùng vào việc phạm tội

nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 61K1 – 067.83, số máy: C5K318958, số khung: RLCS5C6KOGY318957, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc các bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh N và Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2022.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 01 gói niêm phong mang số vụ 1899/22 có chữ ký niêm phong của giám định viên và Cán bộ điều tra.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 869347030168491, số Imei 2: 869347030168483.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí, lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh N và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Châu Trinh